

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2024/HNGĐ-ST

Ngày 31-01-2024.

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH
ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Truyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tiến Dũng;

2. Ông Nguyễn Văn Hoà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 313/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2023, về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2024 ; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị Mỹ H, sinh năm 1980 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn BT, xã NB, thị xã NH, tỉnh KH.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn C, sinh năm 1966 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn VTT, xã MP, huyện PM, tỉnh BÐ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/10/2023, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phan Thị Mỹ H trình bày:

+ Về hôn nhân: Bà và ông Lê Văn C tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MP, huyện PM, tỉnh BÐ vào ngày 25/05/2005. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc và không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Từ năm 2012 vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã, cuộc sống hôn

nhân không hạnh phúc. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn là do ông C không có trách nhiệm với gia đình, không chăm lo cho con cái, một mình bà H phải làm ăn, chăm sóc gia đình. Mâu thuẫn trở nên gay gắt bắt đầu từ năm 2012 bà Hạnh phải gửi con về gia đình nhà ngoại ở NH, KH chăm sóc, phụ giúp nuôi con để bà H đi làm ăn xa kiếm tiền chăm lo cho con. Hai vợ chồng không còn chung sống với nhau kể từ năm 2014 đến nay. Nay bà thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nên bà yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Văn C.

+ Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Văn D, sinh ngày 03/7/2005. Hiện nay con chung đã trưởng thành, đủ khả năng lao động nên bà không yêu cầu Toà án giải quyết

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai lập ngày 06/11/2023, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lê Văn C trình bày:

+ Về hôn nhân: Thời gian và điều kiện kết hôn như bà Phan Thị Mỹ H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn hai vợ chồng cùng nhau đi làm hội chợ, kinh tế gia đình ổn định, vợ chồng sống chung với nhau hạnh phúc. Nhưng từ năm 2012 công việc hội chợ làm ăn khó khăn, kinh tế gia đình không ổn định nên vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Đến năm 2014 ông phải về quê làm ăn sinh sống còn bà H về lại quê ở NH, K làm ăn. Từ năm 2014 đến nay hai vợ chồng không còn chung sống với nhau khiến tình cảm giữa bà H với ông nhạt dần. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn là do kinh tế gia đình không ổn định, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông C muốn hai vợ chồng về quê sinh sống nhưng bà H không về. Nay bà H yêu cầu ly hôn, ông không đồng ý ly hôn với bà H vì ông cho rằng ông vẫn còn tình cảm với vợ nên yêu cầu Toà án đoàn tụ cho hai vợ chồng quay lại chung sống với nhau.

+ Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Văn D, sinh ngày 03/7/2005. Hiện nay con chung đã trưởng thành, đủ khả năng lao động nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp “Ly hôn” và bị đơn cư trú tại huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh

Bình Định về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận cho bà Phan Thị Mỹ H được ly hôn với anh Lê Văn C.

+ Về con chung: Bà Phan Thị Mỹ H và ông Lê Văn C có 01 con chung tên Lê Văn D, sinh ngày 03/7/2005. Hiện nay đã trưởng thành, đủ khả năng lao động. Bà Phan Thị Mỹ H và ông Lê Văn C không yêu cầu, nên không xét

+ Về tài sản chung: Bà Phan Thị Mỹ H và ông Lê Văn C không yêu cầu, nên không xét.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bà Phan Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ kiện “Ly hôn” và người bị kiện cư trú tại huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Phan Thị Mỹ H và ông Lê Văn C kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MP, huyện PM, tỉnh BD vào ngày 25 tháng 05 năm 2005. Do đó, hôn nhân giữa bà H, ông C là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Bà H và ông C đều cho rằng sau khi kết hôn hai vợ chồng sống chung với nhau hạnh phúc. Nhưng từ năm 2012 hai vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Hai vợ chồng không còn chung sống với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau kể từ năm 2014 đến nay.

Bà H cho rằng nguyên nhân chính xảy ra mâu thuẫn là do ông C không có trách nhiệm với gia đình, không chăm lo cho con cái. Mâu thuẫn trở nên gay gắt từ thời điểm năm 2012 bà H phải gửi con về nhà mẹ đẻ nhờ trông nom, chăm sóc để bà đi làm ăn xa kiếm tiền nuôi con. Bà H nhận thấy tình tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với ông C.

Ông C cho rằng nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn là kinh tế gia đình không ổn định, vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Ông C muốn bà H về quê sinh sống nhưng bà H không đồng ý. Nay bà H yêu cầu ly hôn ông, ông không đồng ý ly hôn với bà H vì ông cho rằng ông vẫn còn tình cảm với bà H nên yêu cầu Toà án giải quyết cho hai vợ chồng đoàn tụ.

Xét mâu thuẫn vợ chồng bà H và ông C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có duy trì cũng không đem lại kết quả. Điều này phù hợp với thực tế và phù hợp với kết quả xác minh ở địa phương. Việc bà Hạnh làm đơn ly hôn với ông C là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, chấp nhận cho bà Phan Thị Mỹ H được ly hôn với ông Lê Văn C là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Bà Phan Thị Mỹ H và ông Lê Văn C trình bày thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên Lê Văn D, sinh ngày 03/7/2005. Hiện nay con chung đã trưởng thành, đủ khả năng lao động. Bà Phan Thị Mỹ H và ông Lê Văn C không yêu cầu, nên không xét

[2.3] Về tài sản chung: Bà Phan Thị Mỹ H và ông Lê Văn C đều không yêu cầu giải quyết, nên không xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội. Bà Phan Thị Mỹ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Mỹ H.

1. Về hôn nhân: Cho bà Phan Thị Mỹ Hạnh được ly hôn với ông Lê Văn C.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Văn D, sinh ngày 03/7/2005. Hiện nay con chung đã trưởng thành, đủ khả năng lao động. Bà Phan Thị Mỹ H và ông Lê Văn C không yêu cầu, nên không xét

3. Về tài sản chung: Bà Phan Thị Mỹ H và ông Lê Văn C không có yêu cầu, nên không xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003865 ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Phan Thị Mỹ H và ông Lê Văn C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND H.Phù Mỹ;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- UBND xã MP;
- Lưu VP - HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Trần Quốc Truyền**